TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2024/HNGĐ-ST
Ngày 29-3-2024
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thúy Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thanh Hải

Bà Vũ Thị Minh Nguyệt

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thủy Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thu Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử công khai vụ án thụ lý số 395/2023/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2023 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 38/2024/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Thanh A; nơi cư trú: Số 8C25 phường X, quận Y, thành phố Hải Phòng; vắng mặt;

- *Bị đơn:* Chị Trần Thị Minh B; ĐKHKTT và nơi cư trú cuối cùng tại Việt Nam: Số 6/9/26 Z, phường W, quận P, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện tại: Cộng hòa Pháp; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai, nguyên đơn là Anh Nguyễn Thanh A trình bày:

Anh Nguyễn Thanh A và Chị Trần Thị Minh B kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) phường Trại Chuối, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng vào ngày 16 tháng 7 năm 2019. Sau khi

kết hôn vợ chồng chung sống một thời gian cùng nhau tại số nhà 8 C25 phường Trại Chuối, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng. Sau đó, Chị B sang Pháp sinh sống và làm việc. Đến năm 2021, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do khoảng cách địa lý xa xôi, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, lối sống, không có tiếng nói chung. Anh A và Chị B sống ly thân từ đó đến nay không còn liên lạc và quan tâm đến nhau, kinh tế riêng biệt. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên Anh Nguyễn Thanh A đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với Chị Trần Thị Minh B.

Về con chung: Anh A và Chị B không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh A không biết địa chỉ của Chị B tại Cộng hòa Pháp nên không cung cấp được cho Tòa án. Anh A được biết Chị B vẫn thường xuyên liên lạc cho bố mẹ đẻ là ông Trần Danh Phương và bà Lê Thị Khẩn.

Đối với bị đơn là Chị Trần Thị Minh B:

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đã tiến hành tống đạt thông báo về việc thụ lý vụ án và thông báo về việc yêu cầu cung cấp địa chỉ ở Cộng hòa Pháp của Chị Trần Thị Minh B cho ông Trần Danh Phương và bà Lê Thị Khẩn, là bố mẹ đẻ của Chị Trần Thị Minh B. Ông Trần Danh Phương và bà Lê Thị Khẩn trình bày Chị Trần Thị Minh B vẫn thường xuyên liên lạc qua điện thoại với ông bà. Ông Phương và bà Khẩn đã thông báo cho Chị B về việc Anh A có đơn khởi kiện xin ly hôn đối với Chị B, yêu cầu Chị B cung cấp địa chỉ hiện tại ở Cộng hòa Pháp và gửi lời khai đối với yêu cầu khởi kiện của Anh A cho Tòa án. Tuy nhiên, Chị B không thực hiện. Do vậy ông Phương và bà Khẩn không thể cung cấp được địa chỉ hiện tại của Chị B cho Tòa án. Chị B trao đổi qua điện thoại với ông Phương và bà Khẩn như sau: Chị B đồng ý ly hôn với Anh A do xác định tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không tồn tại. Về con chung: Anh chị không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung: Chị B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quan điểm của ông Trần Danh C và bà Lê Thị D như sau: Anh A và Chị B kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn tại UBND phường Trại Chuối, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng vào ngày 16 tháng 7 năm 2019. Quá trình chung sống anh chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do không cùng chung quan điểm sống, tính cách không phù hợp, vợ chồng mỗi người ở một nơi, tình cảm phai nhạt dần. Từ khi Chị B sang Cộng hòa Pháp sinh sống và làm việc, anh chị sống ly thân đến nay cùng xác định không còn tình cảm vợ chồng. Gia đình hai bên đã khuyên bảo, hòa giải nhiều lần nhưng không có kết qủa. Ông Phương và bà Khẩn đề nghị Tòa án giải quyết cho Anh Nguyễn Thanh A

được ly hôn Chị Trần Thị Minh B. Về con chung: Anh A và chị Tân không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung: Chị B và Anh A không yêu cầu giải quyết nên đề nghị Tòa không giải quyết.

Phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; các đương sự đều vắng mặt tại phiên tòa, nguyên đơn có đơn xin vắng mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là đúng theo quy định tại Điều 227, Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử cho Anh Nguyễn Thanh A được ly hôn Chị Trần Thị Minh B. Về con chung: Anh A xác nhận anh và Chị B không có con chung nên đề nghị Hội đồng xét xử không giải quyết. Về tài sản chung, Anh Nguyễn Thanh A không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không giải quyết. Ngoài ra đề nghị giải quyết về án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

- *Về tố tụng:*

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Anh Nguyễn Thanh A có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với Chị Trần Thị Minh B. Chị Trần Thị Minh B có đăng ký hộ khẩu thường trú và có nơi cư trú cuối cùng ở thành phố Hải Phòng, hiện đang sinh sống ở Cộng hòa Pháp, Anh Nguyễn Thanh A có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thành phố Hải Phòng. Do đó quan hệ pháp luật trong vụ án là "Ly hôn", theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37; điểm a khoản 1 Điều 40; điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về việc vắng mặt của đương sự: Anh Nguyễn Thanh A có đề nghị xét xử vắng mặt. Chị Trần Thị Minh B vắng mặt tại địa phương, sinh sống ở nước ngoài nhưng không cung cấp địa chỉ cho Tòa án và nguyên đơn biết. Như vậy, trường hợp này bị đơn cố tình giấu địa chỉ. Tòa án đã thực hiện việc niêm yết các văn bản tố tụng, Chị B đã biết các văn bản tố tụng của Tòa án được gửi cho Chị B thông qua ông Trần Danh Phương và bà Lê Thị Khẩn nhưng Chị B vắng

mặt tại phiên tòa lần thứ hai. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

- *Về nội dung:*

[3] Về quan hệ hôn nhân: Tài liệu trong hồ sơ vụ án thể hiện: Anh Nguyễn Thanh A kết hôn với Chị Trần Thị Minh B trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Trại Chuối, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng vào ngày 16 tháng 7 năm 2019. Theo Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Căn cứ vào lời khai của Anh A, bố đẻ của Anh A và bố mẹ đẻ của Chị B, xét thấy, quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính cách không phù hợp, vợ chồng đã ly thân từ khi Chị B trở về Pháp, đến nay không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Như vậy, mâu thuẫn giữa Chị B và Anh A đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không tồn tại, anh chị đã ly thân trong một thời gian dài nên cần áp dụng Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Anh Nguyễn Thanh A với Chị Trần Thị Minh B.

[4] Về con chung: Anh Nguyễn Thanh A xác nhận anh và Chị Trần Thị Minh B không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Anh Nguyễn Thanh A không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Nguyễn Thanh A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Thanh A và Chị Trần Thị Minh B được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37; điểm a khoản 1 Điều 40; khoản 4 Điều 147; Điều 207; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 273; điểm d khoản 1 Điều 469; Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51; khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Anh Nguyễn Thanh A.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Thanh A được ly hôn Chị Trần Thị Minh B.

1.2. Về con chung: Anh Nguyễn Thanh A xác nhận anh và Chị Trần Thị Minh B không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

1.3. Về tài sản chung: Anh Nguyễn Thanh A không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Nguyễn Thanh A phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000126 ngày 27 tháng 12 năm 2023 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Anh Nguyễn Thanh A đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

Anh Nguyễn Thanh A (vắng mặt) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc niêm yết.

Chị Trần Thị Minh B (vắng mặt) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 (một) tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc niêm yết.

Trường hợp Bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- UBND phường Trại Chuối, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HCTP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Thúy Hà

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Hải - Vũ Thị Minh Nguyệt **Bùi Thị Thúy Hà**

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đỗ Xuân Quyết - Nguyễn Thị Luyến	**Đặng Hồ Điệp**